

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẢNH QUAN XANH VŨNG TÀU**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẢNH QUAN XANH VŨNG TÀU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN LANDSCAPE VUNG TAU TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLS VUNG TAU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502382100

**3. Ngày thành lập:** 11/12/2018

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

396A Nguyễn An Ninh, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254.3531077

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3512                                                         |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4632                                                         |
| 3.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5210                                                         |
| 4.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0118                                                         |
| 5.  | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò<br>(Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)                                   | 0141                                                         |
| 6.  | Sản xuất điện<br>(Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)                                                                    | 3511(Chính)                                                  |
| 7.  | Chế biến và bảo quản rau quả<br>(Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)                                                    | 1030                                                         |
| 8.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt<br>(Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)                                 | 1010                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4221                                                         |
| 10. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá<br>(Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan) | 3530                                                         |
| 11. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0119                                                         |
| 12. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn<br>(Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)                                             | 0145                                                         |
| 13. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THỊ OANH | 396A Nguyễn An Ninh, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    | 036182004671                                                                                |         |
|     |               |                                                                                                  | Tổng số           | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ QUANG HÙNG | Số 69/1 Phan Chu Trinh, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    | 273157849                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                  | Tổng số           | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HỒ THÁI ĐOAN  | 305, tổ 4, ấp 5, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    | 271466861                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                  | Tổng số           | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | VŨ VĂN HUẤN   | 7A/59 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    | 024443000                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                  | Tổng số           | 54.000     | 540.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036182004671

Ngày cấp: 29/12/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *396A Nguyễn An Ninh, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *170/17/2 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu